Công Vụ Các Sứ Ðồ

**Hội Thánh được thành lập và lan tràn**

**Tin Lành được rao truyền đến các dân ngoại**

**Ðời sống và sự nghiệp của Phao-lô**

Sách nầy mô tả Tin Lành từ thành Giê-ru-sa-lem lan tràn tới thành La-mã. Tin Lành tràn ra tứ phía, và đương thời Phao-lô, đã tới mọi phần của thế giới người ta được biết (Cô-lô-se 1:23).

Tuy nhiên, Tân Ước chỉ nói đến sự lan tràn của Tin Lành khắp xứ Pa-lét-tin, phía Bắc tới An-ti-ốt, phí Tây tới La-mã, qua Tiểu-Á-tế-á và Hi-lạp, tức là gồm các miền hợp thành "xương sống của đế quốc La-mã."

Sách nầy nhan đề là: "Công vụ các sứ đồ," nhưng phần lớn là công vụ của Phi-e-rơ và Phao-lô, nhứt là Phao-lô. Phao-lô là Sứ đồ của các dân ngoại, tức là các dân tộc trừ ra người Do-thái. Ðối với toàn thể các sách Kinh Thánh, thì đề mục chánh yếu của sách Công vụ các sứ đồ là sự rao truyền Tin Lành cho các dân ngoại.

Cựu Ước chép truyện tích Ðức Chúa Trời thành lập và trưởng dưỡng dân tộc Hê-bơ- rơ, ngõ hầu nhờ họ mà ban phước cho MọI dân tộc. Trong sách Công vụ các sứ đồ nầy có chép về khởi điểm của công việc lớn lao và lạ lùng ở giữa các dân tộc. Ðấng Mê-si của người Do-thái mà các Ðấng tiên tri dự ngôn từ lâu, rốt lại, đã ngụ đến. Và trong sách nầy, Nhà của Ðức Chúa Trời không còn là một tổ chức quốc gia, nhưng trở nên một cơ quan quốc tế.

**Tác giả**

Tác giả không xưng danh. Trong câu đầu có dùng nhân xưng đại danh từ "Ta" tỏ ra rằng những người đầu tiên nhận sách chắc biết tác giả là ai. Ngay từ lúc đầu, sách nầy là sách Tin Lành thứ ba đã được nhìn nhận là tác phẩm của Lu-ca.

**Niên hiệu**

Sách chấm dứt khi Phao-lô ở La-mã được "trọn hai năm" (28:30). Người ta thường nhìn nhận điều nầy tỏ ra rằng sách Công vụ các sứ đồ đã được chép vào khoảng đó, chừng năm 63 S.C., vì sau khi để rất nhiều chỗ tường thuật việc Phao-lô bị cầm tù (đoạn 21-28), nếu sách nầy được viết ra lâu lắm về sau, thì ta dường như không thể tin rằng tác giả lại bỏ qua không ghi chép kết quả việc xét xử Phao-lô.

**Lu-ca**

Ta ít biết về Lu-ca. Ở Cô-lô-se 4:11, 14, ông dường như được liệt vào hàng dân ngoại. Nếu vậy, thì theo chỗ chúng ta biết, ông là người dân ngoại duy nhứt dự phần trứ tác Kinh Thánh.

*Eusèbe* nói rằng Lu-ca quê hương ở An-ti-ốt. *Ramsey*, một người có danh tiếng nhứt trong những học giả kim thời chuyên về văn phẩm của Phao-lô, cho rằng ông là dân thành Phi-líp .

Ông được nhìn nhận là một người có văn hóa, giỏi khoa học, thông thạo tiếng Hê-bơ-rơ, và tiếng Hi-lạp cổ điển. Còn về nghề nghiệp, thì ông là thầy thuốc.

Ông nhập đoàn với Phao-lô lần đầu tiên tại Trô-ách, năm 50 S.C..

**Niên biểu của sách Công vụ các sứ đồ**

Người ta biết rằng Hê-rốt chết năm 44 S.C. (Công vụ các sứ đồ 12:23). Có chép Phao-lô tới Giê-ru-sa-lem vào khoảng Hê-rốt giết Gia-cơ (11:30 đến 12:2); còn Phao-lô đi khỏi Giê-ru-sa-lem ngay sau khi Hê-rốt chết (12:23, 25). Như vậy, dường như đây là cuộc viếng thăm có nói đến ở Ga-la-ti 2:1, tức là "14 năm" sau khi Phao-lô trở lại tin Chúa. Nếu như vậy và nếu xét rằng tục lệ Hê-bơ-rơ kể những phần một năm lúc đầu và lúc cuối một thời kỳ là những năm trọn, thì "14 năm" thật ra có thể chỉ là 13 năm, hoặc ít hơn nữa. Thế thì Phao-lô đã trở lại tin Chúa khoảng năm 31 hoặc 32 S.C..

Lấy năm 30 S.C. làm khởi điểm và lấy năm 60 S.C. làm niên hiệu ta biết Phê-tu được bổ chức tổng đốc tại Sê-sa-rê (Công vụ các sứ đồ 24:27), thì những niên hiệu sau đây có thể coi như gần đúng: --

|  |  |
| --- | --- |
| Thành lập Hội Thánh tại Giê-ru-sa-lem, đoạn 2 | 30 S.C. |
| Ê-tiên bị ném đá, Hội Thánh bị tan lạc, đoạn 7, 8 | 31 hoặc 32 S.C. |
| Sau-lơ trở lại tin Chúa, đoạn 9 | 31 hoặc 32 S.C. |
| Phao-lô viếng thăm thành Giê-ru-sa-lem lần đầu tiên sau khi trở lại tin Chúa | 34 hoặc 35 S.C. |
| Cọt-nây, người dân ngoại trở lại tin Chúa | Giữa 35 và 40 S.C. |
| Người dân ngoại được tiếp nhận tại An-ti-ốt, đoạn 11 | Khoảng 42 S.C. |
| Phao-lô viếng thăm thành Giê-ru-sa-lem lần thứ hai (11:27-30) | 44 S.C. |
| Hành trình truyền giáo thứ nhứt của Phao-lô, tại xứ Ga-la-ti, đoạn 13, 14 | 45-48 S.C. |
| Giáo hội nghị tại Giê-ru-sa-lem, đoạn 15 | Khoảng 50 S.C. |
| Hành trình truyền giáo thứ hai của Phao-lô, tại Hi-lạp, đoạn 16, 17, 18 | 50-53 S.C. |
| Hành trình truyền giáo thứ ba của Phao-lô, tại thành Ê-phê-sô, đoạn 19, 20 | 54-57 S.C. |
| Phao-lô tới thành Ê-phê-sô, đoạn 19 | 54 S.C. |
| Phao-lô dời khỏi thành Ê-phê-sô nhằm tháng sáu dương lịch (I Cô-rinh-tô 16:18) | 57 S.C. |
| Phao-lô ở xứ Ma-xê-đoan, mùa hạ và mùa thu (I Cô-rinh-tô 16:5-8) | 57 S.C. |
| Phao-lô ở thành Cô-rinh-tô 3 tháng, vào mùa đông, (Công vụ các sứ đồ 20:2-3) | 57-58 S.C. |
| Phao-lô dời khỏi thành Phi-líp, nhằm tháng 4 dương lịch, (Công vụ các sứ đồ 20:6) | 58 S.C. |
| Phao-lô tới thành Giê-ru-sa-lem nhằm tháng 6 dương lịch (Công vụ các sứ đồ 20:16) | 58 S.C. |
| Phao-lô tại thành Sê-sa-rê, đoạn 24, 25, 26 | Mùa hạ 58 S.C. tới mùa thu 60 S.C. |
| Hành trình của Phao-lô tới kinh thành La-mã | Mùa đông 60-61 S.C. |
| Phao-lô ở kinh thành La-mã 2 năm | 61-63 S.C. |

**Ðoạn 1:1-5 -- 40 ngày**

Trong 40 ngày giữa sự sống lại và sự thăng thiên của Ðức Chúa Jêsus, Ngài đã hiện ra 10 hoặc 11 lần (có chép trong Kinh Thánh) với các môn đồ, để trừ bỏ đời đời khỏi trí óc họ mối hoài nghi sự tồn tại liên tục của Ngài với tư cách một Ðấng Sống. Trong 40 ngày ấy, họ đã được một sự từng trải kỳ diệu biết bao! nào thấy, nào trò chuyện với, nào ăn với, nào chính tay mình rờ tới Ðức Chúa Jêsus trong thân thể thật của Ngài đã bị đóng đinh vào Thập tự giá nhưng nay được vinh hiển, những khi Ngài hiện ra và biến đi qua cửa đóng chặt, không từ chỗ nào tới và cũng không trở vào chỗ nào. Mọi sự đó lên tới tuyệt điểm khi Ngài giơ tay ban phước và lần lần cất lên, rồi biến mất trong mây.

"Sách thứ nhứt" (1:1), tức là sách Tin Lành Lu-ca (Lu-ca 1:3).

"Thê-ô-phi-lơ" (1:1). Xem ở đầu sách Lu-ca. "Ðã làm và dạy từ ban đầu" (1:1), gồm ý rằng những điều chép trong sách Công vụ các sứ đồ vẫn còn là công việc của Ðức Chúa Jêsus.

**Ðoạn 1:6-11 -- Ðấng Christ ngự lên trời**

Cuộc gặp gỡ các môn đồ lần chót đã diễn ra tại Giê-ru-sa-lem (1:4); từ đó Ngài dẫn họ tới làng Bê-tha-ni (Lu-ca 24:50).

"Lập lại nước Y-sơ-ra-ên chăng?" (câu 6). Trí óc họ vẫn còn chăm chú vào nền độc lập chánh trị của nước mình. Sau ngày Lễ Ngũ Tuần, họ đã hiểu rõ hơn.

"Cho đến cùng trái đất" (câu 8). Ðó là lời sau chót của Ðức Chúa Jêsus trước khi Ngài biến mất sau đám mây. Họ không quên lời đó. Theo truyền thoại, thì hầu hết trong vòng họ đã tuận đạo ở những xứ xa xôi.

"Cũng sẽ trở lại như cách các ngươi đã thấy Ngài lên trời vậy." Từ đỉnh đồi làng Bê-tha-ni. Ngài đã cất lên và biến sau từng mây. Và Ngài trở lại giữa đám mây, cho cả thế gian xem thấy (Ma-thi-ơ 24:27, 30; Khải Huyền 1:7).

**Ðoạn 1:12-14 -- Phòng cao**

Ðây có lẽ là chính phòng mà Ðức Chúa Jêsus đã thiết lập Tiệc Thánh (Lu-ca 22:12), và có lẽ cũng là phòng mà Ðức Chúa Jêsus đã hai lần hiện ra với các môn đồ (Giăng 20:19, 26); lại cũng có thể là phòng mà Ðức Thánh Linh đã giáng trên họ (2:1). Phòng nầy rộng đủ chứa 120 người (1:15).

"Ma-ri, là mẹ Ðức Chúa Jêsus" (1:14). Ðây là chỗ Tân Ước nói đến bà lần chót. Dầu bà được quí chuộng và tôn trọng vì là mẹ của Cứu Chúa, nhưng các Sứ đồ cũng không hề tỏ dấu chút nào rằng họ cảm thấy mình cần được bà làm trung bảo giữa mình và Ðấng Christ, y như rất nhiều người về sau đã cảm thấy. Trong thời đại thông sáng nầy, nếu người ta cứ tiếp tục thần hóa bà Ma-ri càng ngày càng hơn, há chẳng kỳ lạ sao? Không phải là Kinh Thánh Tân Ước đã tôn bà Ma-ri lên địa vị Ðức Chúa Trời.

**Ðoạn 1:15-26 -- Lựa chọn người kế chức Giu-đa**

Sau khi phản nộp Ðức Chúa Jêsus, Giu-đa đã tự treo mình (Ma-thi-ơ 27:5), rồi thân thể nó rớt xuống và bể ra (Công vụ các sứ đồ 1:18). Bấy giờ số tiền nó trả lại các thầy tế lễ bèn được dùng để mua khu ruộng thợ gốm (Ma-thi-ơ 27:7). Cho tới ngày nay, người ta còn gọi khu ấy là: "Hác-en-đa-ma," nghĩa là: "Ruộng Huyết."

Ma-thia được chọn thay thế Giu-đa để cho đủ số 12 Sứ đồ. Ta không biết thêm chút gì về Ma-thia. Chắc con số 12 có ý nghĩa tượng trưng mà chúng ta không biết hết được. Nền thành Giê-ru-sa-lem mới sẽ mang tên của 12 Sứ đồ.

**Ðoạn 2:1-13 -- Lễ Ngũ Tuần**

Năm 30 S.C.. Sanh nhật của Hội Thánh. Ngày thứ 50 sau khi Ðức Chúa Jêsus sống lại. Ngày thứ 10 sau khi Ngài ngự lên trời. Kỷ nguyên Tin Lành bắt đầu. Lễ Ngũ Tuần đặc biệt nầy nhằm Chúa nhật.

Lễ Ngũ Tuần cũng gọi là Lễ Trái Ðầu Mùa và Lễ Mùa Gặt. Ngày lễ ấy được chọn làm ngày hái trái đầu tiên của mùa gặt Tin Lành khắp thế giới, thật là thích hợp biết bao!

Ở sách Giăng 16:7-14, Ðức Chúa Jêsus đã phán về kỷ nguyên Ðức Thánh Linh ngự đến. Bây giờ, sự ngự đến nầy được thực hiện bởi sự phát tỏ mạnh mẽ và lạ lùng của Ðức Thánh Linh, có tiếng như gió ào ào và lưỡi bằng lửa rời rạc rơi xuống đậu trên các môn đồ. Ðó là công khai tuyên bố sự sống lại của Ðức Chúa Jêsus cho thế giới biết, cho người Do-thái và người dân ngoại theo đạo Do-thái đang từ mọi phương thế giới (được biết thời đó) tụ họp tại Giê-ru-sa-lem để dự Lễ Ngũ Tuần. Có ghi tên 15 xứ (2:9-11), và các Sứ đồ người Ga-li-lê dùng tiếng của các xứ ấy mà giảng cho họ.

**Ðoạn 2:14-26 -- Bài giảng của Phi-e-rơ**

Các Sứ đồ có lưỡi bằng lửa đậu trên mình, đã giảng bằng tiếng của mọi xứ có người đại diện tại đó; Phi-e-rơ giải thích (câu 15-21) rằng ấy là để ứng nghiệm lời tiên tri ở Giô-ên 2:28-32.



Bản đồ số 53 -- Các xứ có đại diện trong ngày Lễ Ngũ Tuần

Việc xảy ra ngày đó có lẽ không phải là đã làm ứng nghiệm hoàn toàn, nhưng chỉ là khởi điểm một kỷ nguyên trọng đại, đáng chú ý; tuy giới thiệu kỷ nguyên đó như vậy, nhưng một vài lời tiên tri còn có thể liên quan đến kỳ sau rốt.

**ỨỨng nghiệm lời tiên tri**

Hãy chú ý lời tuyên bố lập lại nhiều lần rằng những việc xảy ra đã được dự ngôn: Giu-đa phản bội (1:16, 20); Ðức Chúa Jêsus bị đóng đinh vào Thập tự giá (3:18); Ngài sống lại (2:25-28); Ngài ngự lên trời (2:33-35); và Ðức Thánh Linh giáng lâm (2:17). "Hết thảy các tiên tri đã phán" (3:18, 24).

**Sự sống lại của Ðức Chúa Jêsus**

Cũng hãy chú ý suốt cả sách nầy luôn luôn nhấn mạnh vào sự sống lại của Ngài. Ðó là điểm then chốt của bài Phi-e-rơ giảng trong ngày Lễ Ngũ Tuần (2:24, 31, 32), và trong bài giảng thứ hai của ông (3:15), cùng khi ông tự binh vực trước tòa Công luận (4:2, 10). Ðó là đề mục chánh yếu trong sự giảng dạy của các Sứ đồ (4:33). Khi Phi-e-rơ bị tố cáo lần thứ hai, ông đã binh vực sự sống lại của Ðức Chúa Jêsus (5:30). Sau-lơ đã trở lại tin Chúa vì được thấy Ðấng Christ sống lại (9:3-6). Phi-e-rơ giảng đề mục ấy cho nhà Cọt-nây (10:40). Phao-lô giảng đề mục ấy tại An-ti-ốt (13:30-37), Tê-sa-lô-ni-ca (17:3), A-thên (17:18, 31), Giê-ru-sa-lem (22:6-11). Cho Phê-lít (24:15, 21), cho Phê-tu và c-ríp-ba (26:8, 23).

**Ðoạn 2:37-47 -- Hội Thánh sơ sanh**

Ngày thứ nhứt có 3000 người trở lại tin Chúa (2:41). Ðó lời chứng hiển nhiên về sự sống lại của Ðức Chúa Jêsus. Họ đã chịu lễ báp-têm (câu 2:38).

"Lấy mọi vật làm của chung" (2:44-45). Cuộc sanh hoạt công đồng của Hội Thánh đây đã kèm theo sự đem đạo Ðấng Christ vào trong thế giới một cách lạ lùng. Chúng tôi nghĩ rằng cuộc sanh hoạt nầy cốt để làm tỉ dụ phi thường về điều Thánh Linh Ðấng Christ có thể làm cho loài người, chớ không cốt để làm khuôn mẫu bình thường vĩnh viễn, cũng như các phép lạ hằng ngày của các Sứ đồ không tái diễn vĩnh viễn. Cuộc sanh hoạt nầy chỉ là tình nguyện, tạm thời và hạn chế. Chỉ những ai tự thấy rất muốn, thì mới dâng cho. Không chép sự thực hành như vậy tại các chi hội khác trong Tân Ước. Phi-líp, một trong bảy thầy phó tế (chấp sự) "giúp việc bàn tiệc" lúc nầy, về sau lại ở nhà riêng tại Sê-sa-rê (Công vụ các sứ đồ 21:8).

Tại Giê-ru-sa-lem có rất nhiều người nghèo. Lâu năm về sau, tại nhiều đô thị khác, Phao-lô đã thâu những số tiền lớn quyên giúp Mẫu Hội (Công vụ các sứ đồ 11:29; 24:17).

**Các phép lạ (2:43)**

Các phép lạ là một phần rất hiển nhiên của sách Công vụ các sứ đồ. Sách bắt đầu bằng những sự hiện ra rõ rệt của Ðức Chúa Jêsus với các môn đồ sau khi Ngài đã chết (1:3). Rồi trước mắt họ, Ngài ngự lên trời, khuất trong đám mây (1:9).

Rồi nhằm Lễ Ngũ Tuần, có sự phát hiện lạ lùng, rõ ràng của Ðức Thánh Linh "như lưỡi bằng lửa" (2:3). Rồi các Sứ đồ làm "nhiều sự kỳ phép lạ" (2:43).

Sự chữa lành người què ở cổng Ðền thờ (3:7-11) đã có ảnh hưởng sâu xa đến cả thành (4:16, 17).

Ðức Chúa Trời làm động đất để đáp lại lời cầu nguyện của họ (4:31). A-na-nia và Sa-phi-ra chết vì bị Chúa đánh một cách lạ lùng (5:5-10).

Các Sứ đồ tiếp tục làm những sự kỳ phép lạ. Rất đông người từ các thành lân cận kéo đến và được chữa lành bởi bóng của Phi-e-rơ (5:15, 16). Thật giống như đương thời của Ðức Chúa Jêsus ở xứ Ga-li-lê.

Cửa khám tù đã được thiên sứ mở ra (5:19). Ê-tiên "làm dấu kỳ phép lạ rất lớn" (6:8). Phi-líp làm "dấu kỳ phép lạ" lớn lao ở xứ Sa-ma-ri (8:6, 7, 13), nhơn đó, rất đông người tin Chúa.

Sau-lơ trở lại tin Chúa vì nghe một Tiếng phán trực tiếp từ Thiên đàng (9:3-9). Theo lời của A-na-nia, "vảy" rớt khỏi mắt Sau-lơ (9:17, 18).

Tại thành Ly-đa. Phi-e-rơ chữa lành Ê-nê, và cả miền ấy trở lại tin theo Ðấng Christ (9:32-35). Tại Giốp-bê, Phi-e-rơ kêu Ðô-ca sống lại từ trong kẻ chết, nên có nhiều người tin Chúa (9:40-42). Cọt-nây trở lại tin Chúa vì cớ thiên sứ hiện ra, sau đó có "nói tiếng ngoại quốc" (10:3, 46). Có tiếng Ðức Chúa Trời phán bảo Phi-e-rơ hãy đi đến với Cọt-nây (10:9-22), do đó thuyết phục người Do-thái rằng Phi-e-rơ làm phải lẽ (11:15, 18). Một cổng khám tù "tự mở ra" (12:10). Tên thuật sĩ bị đui mù đã khiến quan trấn thủ đảo Chíp-rơ tin Chúa (13:11, 12). Phao-lô "làm những phép lạ dấu kỳ" tại thành Y-cô-ni, và có rất đông người tin Chúa (14:3, 4). Tại thành Lít-trơ, sự chữa lành người què khiến dân chúng tưởng Phao-lô là một vị thần (14:8-18).

Tại Giê-ru-sa-lem, sự tường thuật các dấu kỳ phép lạ làm bởi Phao-lô và Ba-na-ba đã thuyết phục tín đồ Do-thái rằng công việc của Phao-lô giữa vòng dân ngoại là do Ðức Chúa Trời mà ra (15:12-19).

Tại thành Phi-líp, Phao-lô chữa lành một thiếu nữ làm nghề bói, và một cơn động đất khiến viên quản đốc lao xá trở lại tin Chúa (16:16-34). Tại Ê-phê-sô, có 12 người nói tiếng ngoại quốc (Ê-phê-sô 19:6), và những phép lạ đặc biệt làm bởi Phao-lô (19:11, 12) đã khiến cho Lời Chúa được ưu thế hùng mạnh (19:20). Tại Trô-ách, Phao-lô kêu một thanh niên sống lại (20:8-12). Tại đảo Man-tơ, bàn tay Phao-lô được lành khi bị rắn lục cắn (28:3-6) đã khiến thổ dân tưởng ông là một vị thần; và ông đã chữa lành hết các bịnh nhân trên đảo (28:8, 9).

Nếu lấy các phép lạ khỏi sách Công vụ các sứ đồ, thì chẳng còn lại bao nhiêu. Dầu nhà phê bình toan làm giảm giá trị hiển nhiên của các phép lạ chừng nào, nhưng vẫn còn cái thực sự rằng Ðức Chúa Trời đã đại dụng các phép lạ để cho đạo Ðấng Christ khởi phát trên thế giới nầy.

**Ðoạn 3 -- Bài giảng thứ hai của Phi-e-rơ**

Nghĩa là bài giảng thứ hai của ông có chép trong Kinh Thánh. Nhằm ngày Lễ Ngũ Tuần, các lưỡi lửa và tiếng gió ào ào đã khiến dân chúng kinh ngạc kéo đến. Do đó, Phi-e-rơ công khai tuyên bố Tin Lành lần đầu tiên trước một số thính giả rất đông đúc. Dường như mấy ngày đã trôi qua (2:46, 47). Những đoàn người dự Lễ Ngũ Tuần đã trở về nhà. Thành Giê-ru-sa-lem lại yên tĩnh. Các Sứ đồ mãi dạy dỗ tín đồ và làm "nhiều sự kỳ phép lạ." Bây giờ một phép lạ lớn lao chữa lành người què xảy ra ở ngay cổng Ðền thờ, là nơi toàn dân thành phố quen thấy, đã làm cho họ náo động trở lại. Trước mặt đoàn người kinh ngạc, Phi-e-rơ gán sự chữa lành ấy cho quyền phép của Ðấng Christ phục sanh, rồi ông lại thuật truyện tích Tin Lành yêu quí. Do đó, "số tín đồ lên đến độ 5000" (4:4).

**Ðoạn 4:1-31 -- Phi-e-rơ và Giăng bị cầm tù**

Những kẻ cầm quyền đã đóng đinh Ðức Chúa Jêsus vào Thập tự giá, bây giờ kinh hoảng vì truyện Ngài từ kẻ chết sống lại đồn rộng ra, và vì Danh Ngài càng ngày càng được hoan nghinh. Chúng bèn bắt Phi-e-rơ và Giăng, truyền cho hai ông không được nhơn Danh Ðức Chúa Jêsus mà giảng nữa. Hãy chú ý sự dạn dĩ của Phi-e-rơ (4:9-12, 19, 20). Ðây chính là Phi-e-rơ mấy tuần trước, ở chính chỗ nầy, trước mặt chính những người nầy, đã nhát sợ khi một thiếu nữ chế giễu và đã chối Chúa. Bây giờ ông hoàn toàn dạn dĩ và bất chấp những kẻ đã giết Chúa của ông.

Sau khi ở trong khám tù một đêm (4:5, 21), Phi-e-rơ và Giăng được chúng thả ra. Và Ðức Chúa Trời đã làm một cơn động đất để tỏ ý tán thành sự dạn dĩ của hai ông (4:29, 31).

**Ðoạn 4:32-35 -- Hội Thánh cứ lớn lên**

Sự hăm dọa của kẻ cầm quyền không có ảnh hưởng bao nhiêu trên Hội Thánh. Hội Thánh cứ tiến lên trong tinh thần huynh đệ, và cứ lớn lên rất mau lẹ. Ngày thứ nhứt có 3000 người (2:41), rồi lên tới 5000 người (4:4), rồi "nam, nữ đều đông lắm" (5:14), rồi "thêm lên nhiều lắm," kể cả một số đông thầy tế lễ (6:7). Chính các thầy tế lễ đã biết ẩn tình trong lời đồn dối trá về mộ phần của Chúa (Ma-thi-ơ 28:11-15).

**Ðoạn 4:36-37 -- Ba-na-ba**

Ông là người Lê-vi, ở đảo Chíp-rơ, và là anh em chú bác với Giăng, tức Mác (Cô-lô-se 4:10); nhà mẹ của Mác là nơi các tín đồ nhóm họp (Công vụ các sứ đồ 12:12). Ông là người có dáng vẻ oai nghi (14:12), tánh tình hiền đức, và đầy dẫy Ðức Thánh Linh (Công vụ các sứ đồ 11:24). Ông thuyết phục anh em tín đồ ở Giê-ru-sa-lem tiếp nhận Phao-lô (9:27). Ông được cử đi tiếp nhận tín đồ dân ngoại tại An-ti-ốt (11:19-24). Ông đưa Phao-lô từ Tạt-sơ đến An-ti-ốt (11:25, 26). Ông cùng đi với Phao-lô trong hành trình truyền giáo thứ nhứt.

**Ðoạn 5:1-11 -- A-na-nia và Sa-phi-ra**

Họ nói dối rằng mình đã dâng hết, kỳ thực họ chỉ dâng một phần. Họ chết do hành động của Ðức Chúa Trời, chớ không phải của Phi-e-rơ, rõ ràng cốt để treo gương cho mọi thời đại biết Ðức Chúa Trời bất mãn đối với tội tham lam và đạo đức giả. Ðức Chúa Trời chẳng đánh chết chúng ta mỗi khi ta phạm tội ấy. Nếu Ngài làm như vậy, thì có người ngã chết trong Hội Thánh luôn. Nhưng việc nầy xảy ra đây chứng tỏ thái độ của Ðức Chúa Trời đối với tấm lòng lầm lỗi. Ngay lúc khởi đầu của Hội Thánh, đó là một lời cảnh cáo nghịch cùng sự sử dụng và lạm dụng Hội Thánh làm phương tự tôn vinh. Việc xảy ra đây nêu gương kỷ luật và có ảnh hưởng tốt lành đến Hội Thánh ngay (5:11).

**Ðoạn 5:12-42 -- Các Sứ đồ bị cầm tù lần thứ hai**

Khi Phi-e-rơ và Giăng bị cầm tù lần thứ nhứt vì đã chữa lành người què, thì chúng cảnh cáo hai ông không được nhơn Danh Ðức Chúa Jêsus mà giảng nữa (4:17-21). Nhưng hai ông cứ rao truyền sự sống lại của Ngài. Ðức Chúa Trời cứ làm những phép lạ lớn lao bởi tay họ (5:12, 16), và số tín đồ cứ thêm lên rất nhiều (5:14).

Những kẻ cầm quyền điên cuồng và kinh khủng trước quyền năng ngày càng lan rộng của Người Na-xa-rét mà chúng đã đóng đinh vào Thập tự giá. Chúng lại bắt các Sứ đồ, và nếu không vì sợ nhân dân và vì ảnh hưởng của Ga-ma-li-ên ngăn cản, thì chúng đã ném đá các Sứ đồ cho chết ngay lập tức.

Lại hãy chú ý Phi-e-rơ dạn dĩ bất chấp kẻ cầm quyền (5:29-32), và dầu bị đánh đòn (câu 40), các Sứ đồ cũng cứ rao truyền Danh Jêsus và vui vẻ chịu đau đớn vì cớ Ngài (câu 41, 42).

Ga-ma-li-ên đã tạm thời cứu mạng các Sứ đồ lúc đó (câu 34-40); ông là giáo sư đạo Do-thái có tiếng tăm nhứt đương thời mình. Chính Phao-lô đã làm môn đệ của ông (22:3). Có lẽ chàng thanh niên Sau-lơ (Phao-lô) cũng có mặt trong buổi nhóm họp của tòa Công luận nầy; vì chàng đồng ý với họ (26:10), và sau đó ít lâu, khi tòa công luận ném đá Ê-tiên, thì chàng đã dự phần (7:58).

**Ðoạn 6:1-7 -- Cử 7 thầy phó tế (chấp sự)**

Cho tới lúc nầy, dường như các Sứ đồ cai quản mọi việc trong Hội Thánh (4:37). Trong vòng vài tháng, hoặc 1, 2 năm, Hội Thánh đã lớn lên quá bội.

Và việc ăn uống của đoàn thể tín đồ đã chiếm quá nhiều thì giờ của các Sứ đồ.

Các Sứ đồ biết tường tận truyện tích quí báu của Ðức Chúa Jêsus. Phương pháp duy nhứt để kể truyện tích ấy cho kẻ khác biết là chính miệng nói ra. Từ sáng đến tối, ở nơi công cộng và ở chỗ riêng, các Sứ đồ đã đem hết tâm lực vào một công việc, là cứ thuật lại truyện tích Cứu Chúa vừa tỉ mỉ, vừa tổng quát, cho những đoàn dân đông kéo tới. Vậy, 7 thầy phó tế đã được chỉ định. Sự sắp đặt nầy đã có kết quả tốt đẹp và nhơn đó, số tín đồ tăng lên nhiều lắm (câu 7).

**Ðoạn 6:8-15 -- Ê-tiên**

Trong số 7 thầy phó tế, có hai người giảng đạo hữu danh, là Ê-tiên và Phi-líp. Ê-tiên được vinh hạnh chết vì Ðấng Christ trước nhứt. Còn Phi-líp đem Tin Lành tới xứ Sa-ma-ri và miền Tây xứ Giu-đê.

Phạm vi hoạt động đặc biệt của Ê-tiên dường như ở giữa vòng người Do-thái sanh trưởng tại Hi-lạp. Lúc đó có chừng 460 nhà hội tại Giê-ru-sa-lem, mà một số do người Do-thái ở nhiều xứ khác nhau đã tự xây cất để sử dụng. Có 5 nhà hội dành cho những người từ Sy-ren, A-léc-xăn-đơ-ri, Si-li-si, Tiểu-Á-tế-á và La-mã tạm trú tại Giê-ru-sa-lem (6:9) ("Bọn được tự do" là những người Do-thái bị bắt qua La-mã cầm tù, rồi sau được phóng thích, hoặc con cháu họ). Thành Tạt-sơ thuộc xứ Si-li-si, nên Sau-lơ có lẽ ở trong chính nhóm nầy. Một số người Do-thái sanh ở ngoại quốc nầy được trưởng dưỡng tại những trung tâm văn hóa Hi-lạp, nên tự cho là cao trọng hơn người Do-thái sanh ở tổ quốc. Nhưng Ê-tiên là địch thủ của họ. Họ không thể lý luận đối chọi với ông, bèn thuê bọn làm chứng dối và kiện ông trước tòa Công luận. Ê-tiên chắc phải là một người tài năng lỗi lạc, và lại có Ðức Chúa Trời làm nhiều phép lạ để giúp đỡ ông (6:8).

**Ðoạn 7 -- Ê-tiên tuận đạo**

Ông đứng trước tòa Công luận đã đóng đinh Ðức Chúa Jêsus vào Thập tự giá và vừa mới toan cấm các Sứ đồ nhơn Danh Ngài mà giảng dạy (4:18). Nếu dám, họ cũng đã giết các Sứ đồ rồi (5:33). An-ne và Cai-phe cũng lại có mặt ở đó (4:6).

Bài giảng của Ê-tiên trước tòa Công luận phần lớn là lặp lại truyện tích Cựu Ước, và đến phần chót, ông thấm thía trách họ đã giết Ðức Chúa Jêsus (7:51-53). Ðang khi ông nói, thì mặt ông sáng ngời như mặt thiên sứ vậy (6:15). Họ xông vào ông như một bầy thú dữ. Khi những hòn đá bắt đầu bay vút vào thân thể ông, thì ông nhìn chăm lên trời, thấy sự vinh hiển của Ðức Chúa Trời, và thấy Ðức Chúa Jêsus đứng bên hữu Ðức Chúa Trời, dường như Thiên đàng dang tay ra qua biên giới để đón ông về Nhà vinh hiển. Ông chết y như Ðấng Christ đã chết, và không tỏ dấu thù giận những kẻ đáng khinh đã giết mình; ông cầu nguyện rằng: "Lạy Chúa, xin đừng đổ tội nầy cho họ!" (7:60).

**"Một người trẻ tuổi kia tên là Sau-lơ"** (7:58)

Ðây là một trong những CHỖ RẼ CỦA LịCH SỬ. Chàng thanh niên Sau-lơ dường như đã làm nghị sĩ tòa Công luận (26:10). Có lẽ ông có mặt tại một hoặc cả hai phiên họp của tòa Công luận, trong đó họ toan cấm các Sứ đồ rao giảng Ðấng Christ (4:1-22; 5:17-40); có lẽ chính ông đã nghe lời Phi-e-rơ từ chối một cách dạn dĩ và bất chấp. Nhưng nầy, suốt cả đời, ông chưa hề thấy một người nào chết giống như Ê-tiên. Dầu cảnh trạng đó có hiệu quả trực tiếp là thúc đẩy Sau-lơ hung hăng bắt bớ tín đồ, nhưng mấy lời Ê-tiên nói lúc qua đời đã thấu vào tâm trí của Sau-lơ, và in sâu trong đó, và lặng lẽ hành động để khiến ông sẵn sàng tiếp nhận. Sự Hiện thấy Vĩ đại trên đường Ða-mách (26:14). Có lẽ rất ít là một phần nào, sự tuận đạo của Ê-tiên là giá trả để chinh phục linh hồn Sau-lơ. Và linh hồn nầy quí báu biết bao! Sau Ðức Chúa Jêsus, ông là bậc vĩ nhân đệ nhất của mọi thời đại! Hơn bất cứ ai, ông là người duy nhất đã lập vững đạo Ðấng Christ tại những trung tâm chánh yếu của thế giới mà họ biết thời đó, và thay đổi cả dòng lịch sử.

**Ðoạn 8:1-4 -- Hội Thánh bị tan lạc**

Ðây là cơn bắt bớ Hội Thánh đầu tiên. Có lẽ Hội Thánh đã được 1 hay 2 tuổi. Có lẽ cơn bắt bớ kéo dài ít tháng. Sau-lơ dẫn đầu cơn bắt bớ. Ông có hai người bà con đã tin theo Ðấng Christ rồi (Rô-ma 16:7). Nhưng cơn bắt bớ bắt đầu bằng sự ném đá Ê-tiên, đã trở thành hung hăng, ác liệt. Sau-lơ "thở ra" sự hăm dọa và giết chóc (9:1), đã làm cho Hội Thánh tan hoang, xông vào mỗi nhà, kéo tín đồ nam, nữ đi bỏ tù (8:3), đánh đòn tín đồ trong các nhà hội (22:19-20), xử tử nhiều người (26:10-11), và tàn phá Hội Thánh quá mức (Ga-la-ti 1:13).

Kết quả, cơn bắt bớ nầy làm cho Hội Thánh tan lạc. Tại Giê-ru-sa-lem, Hội Thánh đã trở thành một phong trào vĩ đại và mạnh mẽ cứ bành trướng mãi, không sao chống cự được. Mạng lịnh sau chót của Ðức Chúa Jêsus cho các môn đồ là phải rao truyền khắp thế giới (Ma-thi-ơ 28:19; Công vụ các sứ đồ 1:8). Bây giờ, theo thiên cơ của Ðức Chúa Trời, cơn bắt bớ nầy làm cho khởi phát công cuộc truyền giáo của Hội Thánh. Tín đồ đã nghe các Sứ đồ giảng dạy khá lâu, nên có thể biết rõ tất cả truyện tích Ðức Chúa Jêsus, cùng sự chết và sự sống lại của Ngài. Bất cứ đi đâu, họ cũng đem theo Tin Lành quí báu. Tuy nhiên, các Sứ đồ được hoan nghinh nhiệt liệt và có quyền phép lớn lao, nên khó mà bắt bớ họ; vậy, họ tạm thời cứ ở lại Giê-ru-sa-lem để phụ trách mọi việc tại trụ sở Hội Thánh.

**Ðoạn 8:4-40 -- Phi-líp tại xứ Sa-ma-ri và miền Tây xứ Giu-đê**

Ðức Chúa Trời làm rất nhiều phép lạ để chánh thức hóa lời giảng của Phi-líp (câu 6, 7, 13). Nhưng Phi-e-rơ và Giăng đã được sai đến để giúp cho tín đồ tiếp nhận Ðức Thánh Linh (câu 15).

Bấy giờ, Ðức Chúa Trời đưa Phi-líp xuống phía Nam, đến cùng viên quan cai quản kho tàng nước Ê-thi-ô-bi, để truyền Tin Lành tới trung tâm Phi-châu.

Ðoạn, Phi-líp rao truyền Tin Lành ở khắp các đô thị trên đồng bằng dọc theo bờ biển, từ A-xốt đến Sê-sa-rê. Sê-sa-rê là quê hương của ông (21:8, 9).

**Lễ báp-têm** (câu 36-39)

Ðây là nghi lễ đầu tiên khi ta trở nên tín đồ Ðấng Christ. Ðây nói đến lễ ấy rất rõ ràng. Ðức Chúa Jêsus đã truyền lịnh làm lễ báp-têm (Ma-thi-ơ 28:19). 3000 người tin Chúa trong ngày Lễ Ngũ Tuần đã chịu lễ báp-têm (2:38). Cả người Sa-ma-ri (8:12), Sau-lơ (9:18; 22:16), Cọt-nây (10:47-48), Ly-đi (16:15), viên quản đốc đề lao thành Phi-líp (16:33), người Cô-rinh-tô (18:18), người Ê-phê-sô (19:5), đều đã chịu lễ báp-têm. Cũng xem Rô-ma 6:3-7.

**Ðoạn 9:1-30 -- Sau-lơ trở lại tin Chúa**

Ông là người chi phái Bên-gia-min (Phi-líp 3:5), một người Pha-ri-si, một công dân thành Tạt-sơ, là trung tâm đại học thứ ba của thế giới, đương thời ấy chỉ kém kinh thành A-thên và A-léc-xăn-đơ-ri. Lúc sanh ra, ông đã có quyền công dân La-mã (Công vụ các sứ đồ 22:28), và ông thuộc về một gia đình quyền thế. Như vậy, ông có căn bản văn hóa Do-thái, Hi-lạp và La-mã.

Bản đồ số 54

Rõ ràng lắm, ông đã quyết định tiêu diệt Hội Thánh. Sau khi chà nát và làm tan lạc Hội Thánh ở Giê-ru-sa-lem, ông đã lên đường đi Ða-mách để lùng bắt những tín đồ trốn tránh ở đó.

Dọc đường, Chúa hiện đến cùng ông, chẳng khác gì sét đánh từ trời. Sự trở lại tin Chúa của ông được kể ba lần: ở đây, ở 22:5-16; và 26:12-18. Ðó là sự hiện thấy hiển nhiên, chớ không phải chỉ là chiêm bao. Ông thật đã bị mù mắt (câu 8, 9, 18). Những kẻ đi theo ông đã nghe tiếng phán (câu 7). Từ nay trở đi, ông hầu việc Ðấng Christ mà ông đã tìm cách tiêu diệt; ông hầu việc Ngài với một sự tận tụy vô song trong lịch sử.

Ông ở Ða-mách "lâu ngày" (câu 23), rao truyền Ðấng Christ. Rồi người Do-thái tìm cách giết ông.

Ông bèn đi qua xứ A-ra-bi, rồi lại trở về Ða-mách. Ông ở thành Ða-mách và xứ A- ra-bi 3 năm, đoạn, trở về Giê-ru-sa-lem (3:18), ở đó 15 ngày. Họ tìm cách giết ông (9:29). Ông bèn trở về thành Tạt-sơ. Mấy năm sau, Ba-na-ba đưa ông tới An-ti-ốt (11:25).

**Ðoạn 9:31-43 -- Phi-e-rơ tại thành Giốp-bê**

Tại thành Ly-đa, Phi-e-rơ đã chữa lành Ê-nê. Tại thành Giốp-bê, ông khiến bà Ðô-ca sống lại từ trong kẻ chết; những phép lạ nầy khiến cho nhiều người tin Chúa (câu 35, 42).

Phi-e-rơ ở thành Giốp-bê "nhiều ngày" (câu 43). Như vậy, bởi thiên cơ của Ðức Chúa Trời, Phi-e-rơ đã ở gần khi Ngài sắp sửa mở cửa Tin Lành cho dân ngoại tại thành Sê-sa-rê, cách xa 30 dặm về phía Bắc.

**Ðoạn 10 -- Ðạo Tin Lành lan truyền đến các dân ngoại**

Cọt-nây là người dân ngoại đầu tiên làm tín đồ Ðấng Christ. Từ trước đến nay, Tin Lành chỉ giảng cho người Do-thái, người dân ngoại theo đạo Do-thái, và người Sa-ma-ri vốn vâng giữ luật pháp Môi-se.

Do mạng lịnh sau chót của Ðức Chúa Jêsus, các Sứ đồ chắc đã hiểu rằng mình phải rao truyền Tin Lành cho muôn dân. Nhưng các ông chưa được Chúa khải thị cho biết rằng người dân ngoại phải được tiếp nhận với nguyên tư cách người dân ngoại. Dường như các Sứ đồ nghĩ rằng muốn được tiếp nhận vào gia đình Ðức Chúa Trời với tư cách tín đồ Ðấng Christ, thì người dân ngoại trước hết phải chịu phép cắt bì, trở thành tín hữu đạo Do-thái và vâng giữ luật pháp của Môi-se.

Có người Do-thái ở rải rác khắp các nước, và có lẽ các Sứ đồ nghĩ rằng mình chỉ nhận sứ mạng giảng Tin Lành cho người Do-thái (cho đến khi Ðức Chúa Trời đưa họ thoát khỏi quan niệm ấy.) Trong một thời gian, họ chỉ giảng Tin Lành cho người Do-thái (11:19).

Nhưng bây giờ, khắp cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri và xứ Ga-li-lê đã được nghe Tin Lành rồi, nên theo thiên cơ của Ðức Chúa Trời, đã tới lúc cống hiến Tin Lành cho các dân ngoại.

**Cọt-nây**

Người dân ngoại đầu tiên được Ðức Chúa Trời lựa chọn để cống hiến Tin Lành cho, là một sĩ quan của quân đội La-mã, ở thành Sê-sa-rê, tên là Cọt-nây.

Thành Sê-sa-rê ở trên bờ biển, cách thành Giê-ru-sa-lem chừng 50 dặm về phía Tây-bắc; đây là thủ đô La-mã tại xứ Pa-lét-tin, là trú sở của quan Thống đốc La-mã, và là tổng hành dinh quân sự của xứ nầy. Người ta cho rằng Cọt-nây là viên bách nhân đội trưởng chỉ huy đội vệ sĩ của quan Thống đốc. Như vậy, sau quan Thống đốc, Cọt-nây là một trong những người quan trọng nhứt và có tiếng tăm nhứt trong cả vùng nầy.

Cọt-nây là một người hiền đức và sùng đạo. Chắc ông biết ít nhiều về Ðức Chúa Trời của người Do-thái và của tín đồ Ðấng Christ. Sê-sa-rê là quê hương của Phi-líp (8:40; 21:8). Nhưng dầu Cọt-nây cầu nguyện Ðức Chúa Trời của người Do-thái, ông cũng vẫn thuộc về dân ngoại.

Chính Ðức Chúa Trời đã lựa chọn Cọt-nây làm người dân ngoại đầu tiên được mở cửa Tin Lành cho. Chính Ðức Chúa Trời chỉ huy tất cả công việc. Ngài bảo Cọt-nây cho người đi mời Phi-e-rơ (câu 5). Ðức Chúa Trời phải dùng sự hiện thấy đặc biệt để khiến Phi-e-rơ quyết định đi (câu 9-23). Và Ngài đã tán thành sự tiếp nhận Cọt-nây vào Hội Thánh (câu 44-48). Ông là trái đầu mùa của thế giới dân ngoại.

Có lẽ việc nầy xảy ra chừng 5 hay 10 năm sau khi thành lập Hội Thánh tại Giê-ru- sa-lem, có lẽ là vào khoảng năm 40 S.C.. Chắc sự hay biết tin ấy đã thúc đẩy thành lập Hội Thánh dân ngoại tại An-ti-ốt (11:20). Nhưng một số người Do-thái khó mà thừa nhận tình trạng nầy.

Từ thành Giốp-bê (câu 5), Ðức Chúa Trời sai Phi-e-rơ, người Do-thái, đến cùng Cọt-nây, người dân ngoại. 800 năm trước, cũng tại thành Giốp-bê (Gia-phô) nầy, Ðức Chúa Trời đã phải dùng chút áp lực để khiến Giô-na, người Do-thái, quyết định đi đến thành Ni-ni-ve của dân ngoại (Giô-na 1:3).

Hãy chú ý: Cọt-nây không buộc phải bỏ công việc trong quân đội.

**Ðoạn 11:1-18 -- Sự tán thành của các Sứ đồ**

Phi-e-rơ tiếp nhận Cọt-nây, người dân ngoại, vào trong Hội Thánh, mà không đòi ông phải chịu phép cắt bì. Các Sứ đồ khác chỉ tán thành hành động ấy sau khi Phi-e-rơ giải thích rằng đó là tất cả công việc của Ðức Chúa Trời: Ngài bảo Cọt-nây cho người đi mời Phi-e-rơ, và bảo Phi-e-rơ đi đến cùng Cọt-nây; Ngài phê chuẩn hành động ấy bằng cách giáng Ðức Thánh Linh xuống (câu 12-15). Nhưng có một phái tín đồ Do-thái dấy lên, không chịu chấp thuận (15:5).

**Ðoạn 11:19-26 -- Hội Thánh tại An-ti-ốt**

Sau khi Ê-tiên bị ném đá ít lâu, thì Hội Thánh nầy được sáng lập bởi những người bị tan lạc trong cơn bắt bớ theo sau, có lẽ vào khoảng năm 32 S.C., và trước hết chỉ gồm các tín đồ Do-thái mà thôi (câu 19).

Mấy năm sau, có lẽ vào khoảng năm 42 S.C., một số tín đồ ở đảo Chíp-rơ và xứ Sy- ren có lẽ đã nghe việc Cọt-nây được tiếp nhận vào Hội Thánh, bèn đến An-ti-ốt và bắt đầu giảng cho người dân ngoại rằng họ có thể làm tín đồ Ðấng Christ mà không cần phải trở lại đạo Do-thái trước; bằng một cách nào đó, chính Ðức Chúa Trời đã tỏ ý tán thành điều ấy (câu 21). Và có rất nhiều người gia nhập Hội Thánh.

Hội Thánh ở Giê-ru-sa-lem nghe tin ấy. Lời Phi-e-rơ tường thuật về Cọt-nây đã khiến họ tin quyết rằng đó là công việc của Ðức Chúa Trời; họ bèn cử Ba-na-ba đi chuyển lời chúc phước của Mẫu Hội cho phong trào ở An-ti-ốt nhằm đem người dân ngoại vào trong Hội Thánh. Vậy, có rất đông người dân ngoại gia nhập Hội Thánh (câu 24).

Ba-na-ba tới thành Tạt-sơ, cách An-ti-ốt chừng 100 dặm về phía Tây bắc, tìm thấy Sau-lơ và đưa ông tới An-ti-ốt. Việc nầy xảy ra khoảng 10 năm sau khi Sau-lơ trở lại tin Chúa; trong số đó, ông ở 3 năm tại Ða-mách và xứ A-ra-bi, còn thì theo chỗ ta biết, ông ở Tạt-sơ. Ðức Chúa Trời đã kêu gọi Sau-lơ rao giảng Tin Lành cho "dân ngoại ở nơi xa" (22:21). Chắc hẳn ở bất cứ nơi nào, ông cũng để thì giờ thuật lại truyện tích Ðức Chúa Jêsus luôn luôn. Bây giờ ông trở nên một thủ lãnh hoạt động tại trung tâm sơ sanh của đạo Ðấng Christ giữa vòng dân ngoại nầy.

**An-ti-ốt**

Ðây là đô thị thứ ba của đế quốc La-mã, có 500.000 cư dân. Chỉ kém kinh thành La-mã và thành phố A-léc-xăn-đơ-ri. Ðây là cửa ngõ trên biển Ðịa-trung-hải để đi vào các đại lộ Ðông phương. Cách thành Giê-ru-sa-lem 300 dặm về phía Bắc. Cũng được gọi là "Nữ hoàng Ðông phương" và "An-ti-ốt đẹp đẽ." An-ti-ốt được tăng phần mỹ lệ bằng mọi vật mà "sự giàu có của La-mã, sự thẩm mỹ của Hi-lạp và sự xa hoa của Ðông phương có thể sản xuất."

Dân thành nầy thờ thần Át-tạt-tê, kèm theo có những nghi lễ phóng túng, hư hoại và ô uế không sao tưởng tượng được. Tuy nhiên, rất đông dân chúng ở đây đã tiếp nhận Ðấng Christ. Danh hiệu "Cơ-đốc-nhân" đã phát sanh tại đây, và đây là trung tâm tổ chức cố gắng dắt đưa thế giới trở về cùng Ðấng Christ.

**Ðoạn 11:27-30 -- An-ti-ốt gởi tiền cứu tế đến Giê-ru-sa-lem**

Do Ba-na-ba và Sau-lơ đem đi: Ðây dường như là lần thứ hai Phao-lô trở về Giê-ru-sa-lem sau khi trở lại tin Chúa (Ga-la-ti 2:1). Lúc ông trở về lần thứ nhứt, thì chúng đã toan giết ông (Công vụ các sứ đồ 9:26-30). Ông tới Giê-ru-sa-lem (11:30) ngay trước khi có chép Hê-rốt giết Gia-cơ và bỏ tù Phi-e-rơ (12:1-4); và ông trở về An-ti-ốt (12:25) ngay sau khi Hê-rốt chết (12:23); vả, người ta biết rằng Hê-rốt chết năm 44 S.C.. Như vậy, Sau-lơ viếng thăm Giê-ru-sa-lem lần nầy vào năm 44 S.C..

**Ðoạn 12 -- Gia-cơ bị giết và Phi-e-rơ bị tù**

Gia-cơ nầy là anh của Giăng, một trong ba môn đồ thân tín nhứt của Ðức Chúa Jêsus. Ông là người đầu tiên trong số 12 Sứ đồ đã bỏ mình vì Chúa, năm 44 S.C.. Còn một Gia-cơ khác, là em của Ðức Chúa Jêsus, thì đã được thừa nhận làm Giám mục thủ lãnh tại Giê-ru-sa-lem.

Khi Hê-rốt hạ ngục Phi-e-rơ, thì Ðức Chúa Trời đã ra tay giải cứu tôi tớ Ngài (câu 7), và Ngài đánh chết Hê-rốt (câu 23). Hê-rốt nầy là con trai của Hê-rốt đã giết Giăng Báp-tít và chế nhạo Ðấng Christ.

**Ðoạn 13, 14 -- Hành trình truyền giáo thứ nhứt của Phao-lô**

*Xứ Ga-la-ti (khoảng 45-48 S.C..)*

An-ti-ốt mau lẹ trở nên trung tâm trọng yếu của đạo Ðấng Christ giữa vòng dân ngoại. Một trong các giáo sư ở đây là anh em đồng dưỡng với Hê-rốt (13:1), do đó chúng ta đoán rằng Hội Thánh có uy tín rất lớn. An-ti-ốt trở thành tổng hành dinh cho công cuộc truyền giáo của Phao-lô. Từ An-ti-ốt, ông đã lên đường truyền giáo, rồi ông trở về An-ti-ốt để khai trình công việc.

Lúc nầy, Phao-lô đã làm tín đồ Ðấng Christ được 12 hoặc 14 năm rồi. Ông đã trở nên một thủ lãnh của Hội Thánh An-ti-ốt. Ðã tới lúc ông lên đường làm nhiệm vụ đem Danh Ðấng Christ đi xa, tới thế giới dân ngoại (22:21). Và chính Ðức Chúa Trời đã sai ông đi (13:2).

Ông đi đến miền Ga-la-ti, ở trung ương Tiểu-Á-tế-á, cách An-ti-ốt chừng 300 dặm về phía Tây bắc. Ðây là một hành trình khá dài. Ðương thời ấy không có xe lửa, xe hơi, hoặc máy bay; chỉ có ngựa, lừa, lạc đà, hoặc đi bộ, hoặc đi tàu buồm và thuyền chèo.

**Chíp-rơ (13:4-12)**

Nếu đi đường bộ, thì gần hơn, vì đi qua Tạt-sơ, là cửa ngõ phía Ðông nam để vào Tiểu-Á-tế-á. Nhưng Phao-lô đã ở Tạt-sơ rồi, khoảng 7, 8 năm trước. Vậy, họ đi qua đảo Chíp-rơ, rồi từ mỏm phía Tây đảo ấy, đi ngược lên phía Bắc mà vào trung ương Tiểu-Á-tế-á.

Tại Chíp-rơ, viên Thống đốc La-mã đã trở lại tin Chúa vì chứng kiến một phép lạ (câu 11, 12). Ðức Chúa Trời, chớ không phải Phao-lô, đã làm cho tên thuật sĩ bị đui mù. Từ đây trở đi, Sau-lơ được gọi là Phao-lô (câu 9). "Phao-lô" trong tiếng La-mã tức là "Sau-lơ" trong tiếng Hê-bơ-rơ.

Từ trước tới đây, là Ba-na-ba và Phao-lô. Từ đây trở đi, là Phao-lô và Ba-na-ba. Từ nay trở đi, Phao-lô là thủ lãnh.

**An-ti-ốt, Y-cô-ni, Lít-trơ, Ðẹt-bơ**

Tại thành An-ti-ốt, xứ Bi-xi-đi, Phao-lô theo thường lệ, bắt đầu giảng dạy trong nhà hội của người Do-thái. Một số người Do-thái tin Chúa, và khắp miền chung quanh, có rất nhiều người dân ngoại tin Chúa (13:43, 48, 49). Song những người Do-thái không chịu tin Chúa đã gây nên một cơn bắt bớ, và đuổi Phao-lô và Ba-na-ba ra khỏi thành.

Hai ông ở lâu tại Y-cô-ni, cách An-ti-ốt, thuộc xứ Bi-si-đi, chừng 100 dặm về phía Ðông (14:3), làm nhiều dấu kỳ phép lạ, và có rất đông người tin Chúa (14:1). Rồi những kẻ không tin Chúa đã đuổi hai ông ra khỏi thành.

Tại Lít-trơ, cách Y-cô-ni chừng 20 dặm về phía Nam, Phao-lô chữa lành một người bại chơn, và dân chúng tưởng ông là một vị thần. Sau đó, họ ném đá ông, rồi bỏ đi, vì tưởng ông chết rồi. Lít-trơ, là quê hương của Ti-mô-thê (16:1). Có lẽ Ti-mô-thê đã chứng kiến mọi việc xảy ra (II Ti-mô-thê 3:11).

Tại Ðẹt-bơ, cách Lít-trơ chừng 30 dặm về phía Ðông nam, hai ông đã dắt đem được nhiều người trở lại tin Chúa. Ðoạn, hai ông trở về Lít-trơ, Y-cô-ni và An-ti-ốt.


"Cái giằm xóc vào thịt" Phao-lô (II Cô-rinh-tô 12:2, 7) 14 năm trước khi ông viết thơ Cô-rinh-tô thứ hai. Ấy là nhằm khoảng ông vào xứ Ga-la-ti (Ga-la-ti 4:13).

*Bản đồ số 55 -- Hành trình truyền giáo thứ nhứt của Phao-lô*

**Ðoạn 15:1-35 -- Giáo nghị hội tại Giê-ru-sa-lem**

Vấn đề làm phép cắt bì cho các tín đồ dân ngoại

Khoảng năm 50 S.C., 20 năm sau khi thành lập Hội Thánh. Có lẽ khoảng 10 năm sau khi tiếp nhận người dân ngoại vào trong Hội Thánh.

Dầu Ðức Chúa Trời đã khải thị rõ ràng cho Phi-e-rơ rằng người dân ngoại phải được tiếp nhận, không cần chịu phép cắt bì (đoạn 10), dầu các Sứ đồ và trưởng lão đã chịu thuyết phục (11:18), nhưng một phái tín đồ hùng mạnh, vốn thuộc phe Pha-ri-si, cứ dạy rằng phép cắt bì là cần thiết. Vậy nên, Hội Thánh bị xâu xé và bất hòa vì vấn đề đó.

Trong giáo hội nghị nầy, bởi Ðức Thánh Linh (câu 28), Ðức Chúa Trời khiến các Sứ đồ đồng thanh và chánh thức quyết đoán rằng phép cắt bì không cần thiết cho các tín đồ dân ngoại; họ gởi tới An-ti-ốt một bức thơ theo hướng đó, song đồng thời cũng nhấn mạnh rằng các tín đồ dân ngoại phải kiêng cữ thờ lạy hình tượng và hành vi vô đạo mà người dân ngoại thường hay mắc phải. Sự cữ huyết có từ trước thời Môi-se (Sáng-thế Ký 9:4), thì cả loài người phải vâng giữ.

Ðây là lần chót nói đến Phi-e-rơ trong sách Công vụ các sứ đồ. Cho tới đoạn 12, Phi-e-rơ vẫn đóng vai thủ lãnh. Về đời thanh niên của ông, xem ở dưới Mác, đoạn 3; về tuổi già của ông, xem ở dưới thơ I Phi-e-rơ.

**Ðoạn 15:36 đến 18:22 -- Hành trình truyền giáo thứ hai của Phao-lô**

Công việc của ông tại Hi-lạp (khoảng 50-53 S.C..)

Si-la là đồng bạn của ông trong cuộc hành trình nầy (15:40). Ta ít biết về Si-la. Lần thứ nhứt ông xuất hiện với tư cách một trong những thủ lãnh của Hội Thánh xứ Giu- đê (15:22, 27, 32). Cũng như Phao-lô, ông là người Do-thái và có quyền công dân La-mã (16:21, 37). Ông được cử đem thơ của Hội Thánh Giê-ru-sa-lem gởi cho tín đồ dân ngoại (15:27). Cũng có tên là Sin-vanh. Về sau, ông đứng chung với Phao-lô trong hai thơ tín gởi cho Hội Thánh Tê-sa-lô-ni-ca (I Tê-sa-lô-ni-ca 1:1; II Tê-sa-lô-ni-ca 1:1). Và ông đem thơ I Phi-e-rơ cho những tín đồ nhận đọc trước nhứt (I Phi-e-rơ 5:12).

Phao-lô và Ba-na-ba phân rẽ nhau vì cớ Giăng, tức Mác. Nhưng về sau, hai ông lại cộng tác (I Cô-rinh-tô 9:6; Cô-lô-se 4:10).

Mác, cũng gọi là Giăng, đã lui đi giữa hành trình thứ nhứt của Phao-lô, có lẽ vì nhút nhát, hoặc sợ hãi, hoặc không quyết tin rằng nên rao giảng Tin Lành cho người dân ngoại. Bây giờ Mác lại muốn đi. Nhưng Phao-lô không cho đó là thượng sách.

**Lại thăm các chi hội ở xứ Ga-la-ti** (16:1-7)

Tại Lít-trơ, Phao-lô gặp được Ti-mô-thê, bèn đem theo (16:1). Từ đó về sau, Ti-mô-thê là đồng bạn thành tín của Phao-lô.

Dường như Phao-lô đi về phía thành Ê-phê-sô, "trong cõi A-si-ri" (câu 6), nhưng Ðức Chúa Trời ngăn ông lại. Ông bèn đi về phía Bắc để vào xứ Bi-thi-ni, nhưng Ðức Chúa Trời lại ngăn ông (câu 7). Dầu Phao-lô rất thân mật với Thánh Linh của Ðức Chúa Trời, song trong vài trường hợp, ông cũng hơi chậm nhận ra ý chỉ Ðức Chúa Trời đối với mình.

**Trô-ách, Phi-líp**

Tại Trô-ách (ngày xưa gọi là *Troy*), Lu-ca nhập đoàn (chú ý chữ "họ"[(1)](http://www.vietchristian.com/kinhthanh/reader.asp?src=/kinhthanh/tklk/tklk.xml&name=Chuong&enc=2&nl=0&id=52&max=114" \l "_ftn1" \o ") ở câu 7 và chữ "chúng ta" ở câu 10), và cùng họ tới thành Phi-líp, rồi ở lại đó (dùng chữ "họ" (Trong nguyên văn là: "Họ sắm sửa vào..." và: "rồi họ tới") ở 17:1 sau khi Phao-lô ra đi); 6 năm sau, ông lại nhập đoàn với Phao-lô (dùng chữ "chúng ta" ở 20:6).

Ðức Chúa Trời đã đưa Phao-lô đi xa thành Ê-phê-sô và xứ Bi-thi-ni (câu 6, 7), thì bây giờ lại bảo ông tới thành Phi-líp (câu 10). Trong khám tù, Phao-lô và Si-la hát thơ thánh, Ðức Chúa Trời làm động đất (câu 25, 26), và Hội Thánh mà hai ông sáng lập đã trở thành một trong những chi hội tốt nhứt trong Tân Ước.

**Tê-sa-lô-ni-ca, Bê-rê, A-thên**

*Bản đồ số 56 -- Hành trình truyền giáo thứ hai của Phao-lô*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |
|  | http://www.vietchristian.com/kinhthanh/tklk/0605_files/image009.gif |  |  |
|  |  | Text Box: Bản đồ số 56 -- Hành trình truyền giáo thứ hai của Phao-lô |
|  |  |  |

Thành Phi-líp ở khu Ðông bắc của Hi-lạp, là nơi Phao-lô sáng lập Hội Thánh đầu tiên ở Châu-âu. Thành Tê-sa-lô-ni-ca, cách thành Phi-líp chừng 100 dặm về phía Tây, là đô thị rộng lớn nhứt xứ Ma-xê-đoan. Hai ông chỉ ở đó ít lâu, nhưng dắt đem được rất đông người trở lại tin Chúa (17:1-9).

Tại Bê-rê (17:10-14), hai ông khiến rất nhiều người tin Chúa, nhưng kẻ thù nghịch làm cho hai ông phải bỏ đi.

Tại A-thên (17:13-34), Phao-lô được tiếp đón đơn bạc hơn hết; đây là quê hương của *Periclès, Socrate, Démosthène, Platon*; là trung tâm triết lý, văn chương, khoa học, mỹ thuật; là trụ sở của trường cao đẳng lớn nhứt thế giới thời xưa; là nơi gặp gỡ của các bậc trí thức trên thế giới; nhân dân ở đây hoàn toàn buông mình thờ lạy hình tượng.

**Tại Cô-rinh-tô** (18:1-22)

Ðây là một trong những đô thị chánh yếu của đế quốc La-mã. Phao-lô ở đây 1 năm rưỡi, và thành lập một chi hội lớn (câu 10, 11).

Ðoạn, ông trở về Giê-ru-sa-lem và An-ti-ốt; dọc đường, ông dừng lại tại Ê-phê-sô, nơi mà ông đã chú ý tới từ lâu lắm. Trong hành trình truyền giáo thứ nhứt, ông đã đi về hướng Ê-phê-sô, nhưng tại thành An-ti-ốt, xứ Bi-si-đi, trên biên giới phía Tây xứ Ga-la-ti, ông phải quay về phía Ðông vì có giằm xóc vào thịt (Ga-la-ti 4:13; II Cô-rinh-tô 12:2, 7). Trong hành trình thứ hai, ông quả quyết tiến về phía Ê-phê-sô, nhưng Ðức Chúa Trời đưa ông qua phía Bắc, tới thành Trô-ách và xứ Hi-lạp (16:6, 7). Rốt lại, bây giờ cửa thành Ê-phê-sô mở ra trước hành trình truyền giáo thứ ba của ông

**A-qui-la và Bê-rít-sin**

Phao-lô ở với họ tại Cô-rinh-tô (18:2, 3), và họ cùng đi với ông đến Ê-phê-sô (18:18, 19). Trong các hầm mộ, có bi văn ngụ ý rằng Bê-rít-sin thuộc về một gia đình cao quí ở La-mã, nhưng đã bị loại ra khỏi giai cấp mình vì đã lấy một người Do-thái làm chồng. Bà thường được nhắc tên trước chồng. Chắc bà là một bậc phụ nữ có tài năng phi thường. Về sau, tại thành Ê-phê-sô, có một chi hội nhóm họp trong nhà họ (Rô-ma 16:3-5). Mấy năm sau, họ lại ở Ê-phê-sô (II Ti-mô-thê 4:19).

**Ðoạn 18:23 đến 20:38 -- Hành trình truyền giáo thứ ba của Phao-lô**

Công việc của ông tại Ê-phê-sô (khoảng 54-57 S.C.)

Tại đây, Phao-lô làm công việc lạ lùng hơn hết trong tất cả cuộc đời lạ lùng của ông. Ê-phê-sô, một đô thị mỹ lệ có 225.000 người, ở trung tâm đại lộ Ðế quốc, từ La-mã qua Ðông phương, -- đại lộ nầy là xương sống của đế quốc La-mã.

Rất đông người vốn thờ nữ thần Ði-anh, trở thành môn đồ Ðấng Christ. Các chi hội được sáng lập ở những đô thị trên châu vi 100 dặm (19:10, 26). Chẳng bao lâu, Ê-phê-sô trở thành trung tâm trọng yếu của đạo Ðấng Christ.

**Miễu thờ nữ thần Ði-anh**

Ðây là một trong bảy kỳ quan của thế giới. Mất 220 năm mới xây cất xong. Làm toàn bằng cẩm thạch trong trẻo hơn hết. Cuộc thờ lạy nữ thần Ði-anh là một "nghi lễ hư hoại thường xuyên." Ảnh hưởng của nữ thần nầy về sau tràn vào các chi hội.

**A-bô-lô** (18:24-28)

Một người Do-thái sanh tại A-léc-xăn-đơ-ri, có khả năng xuất sắc và tài hùng biện. Ông trở nên một thủ lãnh có uy tín trong Hội Thánh Cô-rinh-tô (I Cô-rinh-tô 3:6) và tại Ê-phê-sô (I Cô-rinh-tô 16:12). Mấy năm sau, ông còn giúp việc Phao-lô (Tít 3:13). A-bô-lô, A-qui-la và Bê-rít-sin là những người giúp việc Phao-lô rất đắc lực tại Cô-rinh-tô và Ê-phê-sô.

**Những phép lạ đặc biệt tại Ê-phê-sô** (19:11)

Phao-lô dùng một trường học làm trụ sở (19:9); giảng dạy công khai và từ nhà nầy đến nhà kia (20:20), cả ngày lẫn đêm trong 3 năm (20:31); làm nghề riêng để tự túc (20:34) thỉnh thoảng được Ðức Chúa Trời giúp đỡ bằng những phép lạ đặc biệt (19:11, 12). Và như vậy, Phao-lô đã lay chuyển đến tận nền móng thành Ê-phê-sô hùng mạnh kia. Rất đông người được chữa lành bịnh bởi những khăn đã đụng tới thân thể Phao-lô. Chính Ðức Chúa Trời ở đó mà làm việc. Các thuật sĩ vốn tự khoe làm được phép lạ, cũng kinh khủng đến nỗi đốt hết sách vở (19:19). Chỉ thỉnh thoảng Phao-lô mới làm được phép lạ. Ông làm phép lạ ở Chíp-rơ, Y-cô-ni, Lít-trơ, Phi-líp, Ê-phê-sô, Man-tơ và dường như ở Cô-rinh-tô (I Cô-rinh-tô 2:4) và Tê-sa-lô-ni-ca (I Tê-sa-lô-ni-ca 1:5) nữa. Nhưng không có chép Phao-lô làm phép lạ tại Ða-mách, Giê-ru-sa-lem, Tạt-sơ, An-ti-ốt, An-ti-ốt (xứ Bi-si-đi) Ðẹt-bơ, A-thên hoặc La-mã. Phao-lô cũng không thể chữa lành bạn đồng sự yêu dấu của mình, là Trô-phim (II Ti-mô-thê 4:20).

**Phao-lô toan định đi tới La-mã** (19:21)

Phao-lô đã bắt đầu công việc tại An-ti-ốt, là đầu phía Ðông của "xương sống" đế quốc La-mã; bây giờ ông đã làm xong công việc lớn lao hơn hết tại Ê-phê-sô, đã rao truyền truyện tích Ðấng Christ khắp cả Tiểu-Á-tế á và Hi-lạp. Vậy, ông toan định đi qua đầu phía Tây của đế quốc sau khi tới Giê-ru-sa-lem để giúp ích người ta; thật ông ít ngờ rằng mình sẽ đi tới La-mã như một tù nhân bị xiềng xích (28:20).

**Phao-lô lại viếng thăm xứ Hi-lạp** (20:1-15)

Ông từ giã thành Ê-phê-sô nhằm tháng 6, năm 57 S.C. (I Cô-rinh-tô 16:18). Ông ở xứ Ma-xê đoan suốt mùa hạ và mùa thu (I Cô-rinh-tô 16:5-8). Ông ở Cô-rinh-tô 3 tháng mùa đông (I Cô-rinh-tô 16:6). Rồi ông trở về qua xứ Ma-xê-đoan (Công vụ các sứ đồ 20:3), và từ thành Phi-líp đáp tàu ra đi, nhằm tháng tư, năm 58 S.C. (20:6). Như vậy, ông ở Hi-lạp gần 1 năm. Ðây có lẽ là lúc ông đi tới I-ly-ri (Rô-ma 15:19).

Bốn thơ tín quan trọng của Phao-lô đã được viết ra trong thời gian nầy: thơ I Cô-rinh-tô viết tại Ê-phê-sô, thơ II Cô-rinh-tô viết tại xứ Ma-xê-đoan; thơ Ga-la-ti mà người ta cho là cũng viết trong khoảng nầy; và thơ Rô-ma viết tại Cô-rinh-tô.

**Lời từ giã các trưởng lão của chi hội Ê-phê-sô** (20:17-38)

Ðây là những lời rất êm ái. Ông không hề trông mong lại gặp họ (câu 25). Nhưng chương trình của ông đã thay đổi, và ông thật đã trở lại gặp họ.

Tới đây chấm dứt 3 hành trình truyền giáo gồm một khoảng chừng 12 năm (từ 45 đến 57 S.C.), và nhờ cuộc truyền giáo đó mà dòng lịch sử đã biến cải. Nhiều trung tâm quan trọng của đạo Ðấng Christ đã mọc lên ở hầu khắp các đô thị Tiểu-Á-tế-á và Hi-lạp, tại chính trung tâm của thế giới mà người ta được biết thời đó.

**Ðoạn 21:1-16 -- Hành trình của Phao-lô đến Giê-ru-sa-lem**

Một mục đích của hành trình nầy là để trao số tiền ông đã quyên được nơi các chi hội dân ngoại ở Hi-lạp và Tiểu-Á-tế-á để giúp các thánh đồ nghèo tại Giê-ru-sa-lem (Công vụ các sứ đồ 24:17; Rô-ma 15:25, 26; I Cô-rinh-tô 16:1-4; II Cô-rinh-tô 8:10; 9:1-15). Ðây là một số tiền quyên lớn. Ông đã để hơn một năm mới quyên được chừng ấy. Ðó là một cách tuyệt vời bày tỏ tinh thần bác ái, để khuyến khích tình yêu thương trong Ðấng Christ giữa người Do-thái và người dân ngoại.

Một mục đích khác của hành trình nầy là để làm theo một lời thề (21:23, 24). Cũng vì cớ một lời thề, ông đã tới thành Giê-ru-sa-lem, sau khi chấm dứt hành trình thứ hai (18:18). Ông đã thốt những lời thề ấy để tỏ cho người Do-thái biết điều nầy: Dầu ông dạy người dân ngoại rằng họ có thể trở nên tín đồ Ðấng Christ mà không cần phải giữ luật pháp của Môi-se, nhưng là người Do-thái, ông vẫn sốt sắng giữ theo mọi luật pháp của người Do-thái.

Ngay từ lúc mới lên đường, người ta đã khuyên ông đừng đi. Tại mỗi thành, Ðức Thánh Linh đã cảnh cáo ông (20:23). Tại Ty-rơ, ông cũng được họ khuyên đừng đi (21:4); tại Sê-sa-rê, đang khi ông ở nhà Phi-líp, thì lời cảnh cáo được lặp lại hết sức rõ ràng, mạnh mẽ (20:10, 11). Cả đến Lu-ca cũng nài xin ông chớ đi (21:12).

|  |
| --- |
|  |
|  | http://www.vietchristian.com/kinhthanh/tklk/0605_files/image012.gif |

Nhưng tâm trí Phao-lô đã quyết định rồi, dầu phải chết cũng vậy (21:13). Tại sao Ðức Chúa Trời cảnh cáo ông như thế? Có thể rằng Phao-lô đã lầm lẫn, và Ðức Chúa Trời cố bảo cho ông tự biết mình đã lầm lẫn chăng? Hay là Ðức Chúa Trời đang thử thách ông? Hay là Ngài đang dự bị ông? Phải chăng Phao-lô có lẽ đã nghĩ rằng sự tuận đạo của ông tại Giê-ru-sa-lem sẽ là một tuyệt điểm thích đáng ở chính nơi ông đã làm cho nhiều tín đồ phải chết vì Danh Chúa?

*Bản đồ số 57*

**Ðoạn 21:17 đến 23:30 -- Phao-lô tại Giê-ru-sa-lem**

Ông tới đó khoảng tháng 6, năm 58 S.C. (20:16). Ðây là lần thứ năm mà Kinh Thánh chép ông thăm viếng thành Giê-ru-sa-lem sau khi trở lại tin Chúa. Trong những năm giữa mấy cuộc thăm viếng nầy, ông đã dắt đem rất đông người dân ngoại trở lại tin theo Ðấng Christ, nên bọn người Do-thái không tin Chúa càng ngày càng ghét ông.

Sau khi Phao-lô ở Giê-ru-sa-lem gần một tuần lễ và làm xong lời thề nguyện trong Ðền thờ, thì có mấy người Do-thái nhận ra ông. Chúng bèn la lên, và liền ngay đó, đám dân hùng hổ xông vào ông như một bầy thú dữ. Bọn lính La-mã kéo tới nơi vừa kịp cứu ông khỏi bị chúng đánh chết.

Trên thềm của lâu đài La-mã, là nơi 28 năm trước, Phi-lát đã lên án xử tử Ðức Chúa Jêsus, Phao-lô được quân lính ưng thuận, bèn cất tiếng giảng cho dân chúng. Ông thuật truyện Ðấng Christ hiện ra với mình trên đường đi Ða-mách. Chúng lắng tai nghe cho đến khi ông dùng chữ "dân ngoại," thì lại nổi lên hỗn loạn.

Ngày hôm sau, các Sĩ quan La-mã đưa Phao-lô tới trước tòa Công luận của dân Do- thái để xét xem tội trạng ở đâu. Chính tòa Công luận nầy đã đóng đinh Ðức Chúa Jêsus vào Thập tự giá; trước kia, Phao-lô có chơn trong tòa Công luận nầy; chính tòa Công luận nầy đã ném đá chết Ê-tiên và đã hết sức cố gắng đè bẹp Hội Thánh. Chẳng mất chốc, tòa Công luận đã ồn ào, sôi nổi. Phao-lô sắp bị chúng xâu xé, thì bọn lính dẫn ông trở về đồn.

Ðêm đó, trong đồn, Chúa đứng bên Phao-lô và quả quyết với ông rằng Ngài sẽ gặp ông tại La-mã (23:11). Phao-lô thường tỏ ý hy vọng đi tới La-mã (Rô-ma 1:13). Tại Ê-phê-sô, ông đã quyết định làm việc ấy (19:21) sau khi thăm viếng Giê-ru-sa-lem; tuy nhiên, ông không biết chắc mình còn sống mà từ Giê-ru-sa-lem ra đi chăng (Rô-ma 15:31, 32). Nhưng từ nay trở đi, thì chắc lắm, CHẮC LẮM, vì ÐỨC CHÚA TRỜI ÐÃ PHÁN như vậy.

Ngày hôm sau, người Do-thái lại toan mưu rình giết ông nữa. Dân chúng điên cuồng, sôi nổi. Phải có 70 lính kỵ mã, 200 lính bộ và 200 lính cầm giáo, mới đưa được ông ra khỏi thành, mà lại phải đưa ban đêm.

**Ðoạn 23:31 đến 26:32 -- Phao-lô ở thành Sê-sa-rê**

2 năm, từ mùa hạ năm 58 S.C. tới mùa thu năm 60 S.C.

Một tuần lễ trước, Phao-lô đã ở Sê-sa-rê, tại nhà Phi-líp, trên đường đi Giê-ru-sa-lem. Một tiên tri, tên là A-ga-bút, đã từ Giê-ru-sa-lem tới đây cảnh cáo Phao-lô (21:8-14).

Sê-sa-rê là kinh thành La-mã tại xứ Giu-đê. Ðây là nơi Ðức Chúa Trời lựa chọn để tiếp nhận người dân ngoại đầu tiên vào Hội Thánh, tức là Cọt-nây, sĩ quan của quân đội La-mã; việc nầy xảy ra khoảng 20 năm trước.

Trong thành phố La-mã quan trọng hơn hết trên đất Pa-lét-tin đó, Phao-lô đã ở hai năm với tư cách một tù nhân tại dinh quan Thống đốc La-mã (23:35), song được đặc ân tiếp khách. Thật là một cơ hội quí báu để rao truyền Ðấng Christ cho người ta biết!

**Phao-lô trước mặt Phê-lít** (24:1-27)

Phê-lít làm thống đốc La-mã tại xứ Pa-lét-tin lâu năm. Ông biết ít nhiều về tín đồ Ðấng Christ, vì có rất đông tín đồ ở dưới quyền cai trị của ông. Bây giờ ông phải ngồi xét xử một giáo sư Tin Lành có tên tuổi hơn hết. Phao-lô đã làm cho Phê-lít cảm xúc sâu xa. Phê-lít thường cho kêu ông tới. Nhưng tánh tham tiền đã ngăn trở Phê-lít tiếp nhận Ðấng Christ, hoặc phóng thích Phao-lô (câu 26). Ðơ-ru-si là em gái của c-ríp-ba (25:13).

**Phao-lô trước mặt Phê-tu** (25:1-12)

Phê-tu kế chức Phê-lít làm Thống đốc (60 S.C.). Người Do-thái vẫn còn toan mưu giết Phao-lô. Dầu Phê-tu tin quyết Phao-lô vô tội, nhưng vẫn sẵn sàng trao ông cho người Do-thái, Phao-lô biết rằng trao như vậy là ông phải chết. Vậy, Phao-lô đòi ứng hầu Sê-sa; là công dân La-mã, ông có quyền đòi điều ấy, và Phê-tu phải ưng chịu.

Phao-lô có quyền công dân La-mã chắc vì cha của ông đã có công trạng gì với nhà nước. Quyền công dân ấy đã nhiều lần cứu mạng ông.

**Phao-lô trước mặt c-ríp-ba** (25:13 đến 26:32)

c-ríp-ba nầy chính là Hê-rốt c-ríp-ba II, con trai của Hê-rốt c-ríp-ba I, người 16 năm trước đã giết Gia-cơ (12:2). Ông là cháu nội của Hê-rốt *Antipas* , người đã giết Giăng Báp-tít và chế nhạo Ðấng Christ, và là chắt nội của Hê-rốt đại vương đã tàn sát con trẻ thành Bết-lê-hem trong khi cố sức giết Ðấng Christ. Ông thuộc về gia tộc sát nhân đó, làm vua một miền ở biên giới Ðông bắc xứ Pa-lét-tin, và bây giờ được mời tới phụ giúp Phê-tu.

Bê-rê-nít là em gái của ông, nhưng chung sống với ông như một người vợ. Bà có sắc đẹp phi thường, và đã lấy hai đời vua, rồi quay về làm vợ của anh ruột mình. Về sau, bà trở thành vợ bé của hoàng đế *Vespasien* và hoàng đế *Titus*.

Hãy suy nghĩ về Phao-lô tự bào chữa trước một cặp vợ chồng dường ấy!

Dầu vậy, c-ríp-ba đã chịu cảm động sâu xa (26:28). Người đối với trí óc xác thịt và ngoại đạo của Phê-tu, thì sự sống lại từ trong kẻ chết là không thể tưởng tượng được, nên ông kêu lên rằng chắc Phao-lô điên (26:24).

Họ đều đồng ý rằng Phao-lô hoàn toàn vô tội (26:31).

**Lu-ca**

Dầu không ở trong khám tù, nhưng ở với Phao-lô tại Sê-sa-rê (chú ý chữ "chúng ta" ở 21:17, 18; 27:1). Người ta cho rằng việc nầy xảy ra đang khi Lu-ca viết sách Tin Lành (Lu-ca 1:1-3). Hai năm ở tại Sê-sa-rê cho ông có cơ hội viếng thăm thành Giê-ru-sa-lem ít lâu, và có lẽ cả xứ Ga-li-lê nữa, để trò chuyện với tất cả các Sứ đồ và các đồng bạn của Ðức Chúa Jêsus từ lúc đầu mà ông gặp được; nhờ đó, ông thâu lượm được những chi tiết chánh xác về Ðức Chúa Jêsus. Ma-ri, mẹ của Ngài, có lẽ còn sống, và chính bà đã thuật cho Lu-ca nghe về sự giáng sanh và thời thơ ấu của Ðức Chúa Jêsus cùng nhiều biến cố khác trong đời Ngài.

**Ðoạn 27:1 đến 28:15 -- Hành trình của Phao-lô tới La-mã**

Bắt đầu lúc mới sang thu, năm 60 S.C.. Ba tháng mùa đông ở đảo Man-tơ. Tới La-mã đầu mùa xuân năm 61 S.C..

Ông đã đáp ba chiếc tàu: Một từ Sê-sa-rê tới My-ra, một từ My-ra tới Man-tơ, và một từ Man-tơ tới Bu-xô-lơ.

Khi từ My-ra ra đi ít lâu, họ gặp gió ngược hung hăng, bị cuốn khỏi thủy đạo, và sau nhiều ngày, khi đã tuyệt vọng, thì Ðức Chúa Trời (2 năm trước, tại Giê-ru-sa-lem, Ngài đã bảo Phao-lô rằng Ngài sẽ gặp ông tại La-mã -- 23:11) bây giờ lại hiện ra với ông mà quả quyết sẽ làm thành lời Ngài phán (27:24). và Ngài thật đã làm thành.

**Ðoạn 28:16-31 -- Phao-lô tại La-mã**

La-mã là đô thị "nữ hoàng" của trái đất, là trung tâm của lịch sử. Trải qua 2000 năm (từ thế kỳ thứ 2 T.C. đến thế kỷ thứ 18 S.C.), nó là cường quốc bá chủ thế giới. Hiện nay còn được gọi là "Thành Ðời Ðời." Thời ấy dân số tới 1 triệu rưỡi người, mà một nửa là tôi mọi. La-mã là thủ đô của một đế quốc rộng 3000 dặm từ Ðông qua Tây, và 2000 dặm từ Nam chí Bắc, dân số 120 triệu.

|  |
| --- |
|  |
|  | http://www.vietchristian.com/kinhthanh/tklk/0605_files/image014.gif |

Phao-lô ở La-mã rất ít là 2 năm (28:30). Dầu là tù nhân, nhưng ông được phép ở trong căn nhà thuê, có lính canh (28:16), được tự do tiếp khách và giảng dạy về Ðấng Christ. Ðã có nhiều tín đồ ở đó (hãy xem lời chào thăm của ông ở thơ Rô-ma, đoạn 16, viết 3 năm trước). Hai năm của Phao-lô ở kinh thành La-mã được kết quả lớn lao, có ảnh hưởng đến cả cung vua (Phi-líp 4:23). Ðang khi ở đó, ông đã viết các thơ Ê-phê-sô, Phi-líp, Cô-lô-se, Phi-lê-môn, và có lẽ thơ Hê-bơ-rơ nữa.

*Bản đồ số 58 -- Hành trình của Phao-lô tới thành La-mã*

**Những ngày sau rốt của Phao-lô**

Người ta thường nhìn nhận rằng Phao-lô đã được phóng thích, khoảng năm 63 hoặc 64 S.C.. Ta không biết ông có cứ đi đến xứ Y-pha-nho theo như đã toan định (15:28) hay không. Theo truyền thoại, thì ông đã đi. Nhưng nếu có đi, thì cũng chẳng ở đó lâu. Dường như ông đã trở lại Hi-lạp và Tiểu-Á-tế-á, khoảng năm 65 đến 67 S.C., trong thời gian đó ông viết thơ Ti-mô-thê và thơ Tít. Rồi ông lại bị bắt và lại bị đưa về La-mã, rồi bị chém đầu khoảng năm 67 S.C..

**Tóm tắt đời sống của Phao-lô**

(Thử phỏng định các niên hiệu)

Trước hết, Phao-lô xuất hiện với tư cách một tay hung hăng, dữ tơn, bắt bớ tín đồ Ðấng Christ, và quả quyết bôi xóa Danh Jêsus. Chắc ông nghĩ rằng sự sống lại của Ðức Chúa Jêsus từ trong kẻ chết chỉ là một truyện bịa.

Rồi trên đường đi Ða-mách, ông bị đánh ngã dường như bởi tiếng sét từ trời. Chính Ðức Chúa Jêsus hiện ra và phán với ông (khoảng năm 32 S.C.)

Từ lúc đó trở đi, ông là một người biến cải. Với sự sốt sắng và tận tụy vô song trong lịch sử, ông đi lên, đi xuống trên các đại lộ của đế quốc La-mã mà kêu la rằng: "Ðức Chúa Jêsus thật đã sống lại từ trong kẻ chết. Quả thật vậy, quả thật vậy, **Quả Thật Vậy**, Ngài đã sống lại, Ngài đã sống lại, **Ngài Ðã Sống Lại!"**

Tại Ða-mách, chúng cố giết ông. Ông bèn vào xứ A-ra-bi. Rồi ông trở lại Ða-mách. Ông cũng trở lại Giê-ru-sa-lem (khoảng năm 35 S.C.). Chúng cố giết ông. Rồi ông đi Tạt-sơ, ở đó 6, 7 năm.

Ông tới An-ti-ốt (khoảng 42 đến 44 S.C.). Ông lên Giê-ru-sa-lem (khoảng 44 S.C.), đem theo tiền quyên giúp các tín đồ nghèo. Rồi ông trở về An-ti-ốt.

Hành trình truyền giáo thứ nhứt (khoảng 45 đến 48 S.C.). Ông trải qua xứ Ga-la-ti, ghé các thành An-ti-ốt (miền Bi-si-đi), Y-cô-ni, Lít-trơ, Ðẹt-bơ. Rồi trở về An-ti-ốt.

Dự hội nghị tại Giê-ru-sa-lem về vấn đề tín đồ dân ngoại có phải chịu phép cắt bì hay không? (khoảng 50 S.C.).

Hành trình truyền giáo thứ hai (khoảng 50 đến 53 S.C.). Ông trải qua xứ Hi-lạp, ghé các thành Phi-líp, Tê-sa-lô-ni-ca, Bê-rê, A-thên, Cô-rinh-tô. Rồi trở về Giê-ru-sa-lem và An-ti-ốt.

Hành trình truyền giáo thứ ba (khoảng 54 đến 57 S.C.). Ông ghé thành Ê-phê-sô và trải qua xứ Hi-lạp.

Ông đi Giê-ru-sa-lem năm 58 S.C., đem theo số tiền quyên lớn.

Tại Sê-sa-rê (năm 58-60 S.C.), ông là tù nhân trong dinh quan Thống đốc.

Tại La-mã (năm 61-63), ông vẫn là tù nhân. Tới đây, sách Công vụ các sứ đồ chấm hết.

Ông trở lại Hi-lạp và Tiểu-Á-tế-á, khoảng năm 65-66 S.C..

Bị chém đầu tại La-mã, khoảng năm 67 S.C..

Chức vụ ông kéo dài chừng 35 năm. Trong 35 năm ấy, ông dắt đem vô số người đến cùng Ðấng Christ và sáng lập Hội Thánh ở phần nhiều đô thị trọng yếu.

Thỉnh thoảng Ðức Chúa Trời làm những phép lạ để giúp đỡ ông. Ông đã bị bắt bớ ở hầu hết các thành. Nhiều lần họ bao vây ông và toan giết ông đi. Ông bị đánh đập, quất bằng roi, cầm tù, ném đá và đuổi từ thành nầy đến thành kia. Trên hết mọi sự đó, còn có "giằm xóc vào thịt" (II Cô-rinh-tô 12:5-10). Sự đau đớn, khổ nạn của ông hầu như không tưởng tượng được. Chắc thân thể ông phải cứng mạnh như sắt. Ðức Chúa Trời chắc đã dùng quyền phép siêu nhiên để giữ vẹn mạng sống của ông.

[(1)](http://www.vietchristian.com/kinhthanh/reader.asp?src=/kinhthanh/tklk/tklk.xml&name=Chuong&enc=2&nl=0&id=52&max=114" \l "_ftnref1" \o ") Trong nguyên văn là: "Họ sắm sửa vào..." và: "rồi họ tới."